

Bản án số: **191/2019/HS-PT**
Ngày: 26-7-2019

- Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Tồn;

Các Thẩm phán: Ông Trần Minh Tuấn;

Ông Nguyễn Cường.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Vũ Thanh Thủy – Cán bộ Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa:
Ông Đặng Thọ Đình - Kiểm sát viên.

Vào ngày 26 tháng 7 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 106 /TLPT-HS ngày 31 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo Nguyễn Văn H do có kháng cáo của bị hại và người có nghĩa vụ liên quan đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 84/2018/HS-ST ngày 27/12/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

- Bi cáo bi kháng cáo:

Nguyễn Văn H, Sinh ngày 20/6/1972, tại tỉnh Vĩnh Phúc. Nơi ĐKKHKT: tỉnh Vĩnh Phúc; chỗ ở: huyện I, tỉnh Gia Lai. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Học vấn: 07/12. Nghề nghiệp: làm nông. Con ông Nguyễn Văn B (đã chết), con bà Nguyễn Thị T (đã chết). Bị cáo có vợ là Bùi Thị Đ, có 03 người con. Tiền án, tiền sự: không. Tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/6/2018. Có mặt.

Người kháng cáo: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Đỗ Thị L sinh năm 1988; Trú tại: tỉnh Bình Phước. Bà L cũng là người đại diện theo ủy quyền cho gia đình bị hại là bà Lê Thị B. Có mặt.

- **Người bị hại:** Anh Nguyễn Cao D, sinh năm: 1981 (đã chết).

- Đại diện hợp pháp của người bị hại Nguyễn Cao D: Bà Lê Thị B, sinh năm 1954 (mẹ bị hại); Trú tại: tỉnh Bình Phước. Người đại diện theo ủy quyền cho Lê Thị B là bà Đỗ Thị L. Có mặt

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Chị Đỗ Thị L, sinh năm 1988; Trú tại: tỉnh Bình Phước. Có mặt.

Người bảo vệ cho bị hại và người có nghĩa vụ liên quan: Luật sư Võ Thị T Hiện công tác tại đoàn luật sư V, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Bình Định. Địa chỉ: tỉnh Bình Định. Có mặt

- Chị Danh Thị D, sinh năm 1978; Trú tại: tỉnh Kiên Giang. Vắng mặt.

- Chị Bùi Thị Đ, sinh năm 1976; trú tại: huyện I, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tháng 5/2013 Nguyễn Văn H cùng vợ là chị Bùi Thị Đ đến khu vực núi C mua thửa đất rộng khoảng 08 ha của người dân tộc Jrai ở địa phương để làm rẫy trồng cây Điều. Đến năm 2014 gia đình anh Nguyễn Cao D và chị Đỗ Thị L đến mua và khai hoang khu đất rộng hơn 10 ha (giáp ranh phần đất của Nguyễn Văn H) để làm rẫy, trồng cây Điều. Tháng 5/2018 giữa anh D và H xảy ra mâu thuẫn tranh chấp về phần đất (khoảng 02ha) giáp ranh giữa rẫy trồng Điều của hai người.

Khoảng 07 giờ 00 phút ngày 17/6/2018 anh Nguyễn Cao D thuê anh Ngô Văn Đ và Ngô Minh H2 đào hố và trồng cây Điều trên phần đất đang tranh chấp này. Khoảng 08 giờ 00 phút cùng ngày, Nguyễn Văn H cùng chị Bùi Thị Đ ra vườn đóng bầu cây điều giống thì phát hiện anh Đ và anh H2 đang đào hố trồng cây Điều trên phần đất đang tranh chấp.

Nguyễn Văn H và chị Đ đi đến gặp anh Đ nói anh Đ không được trồng cây trên đất đang tranh chấp còn chị Đ đi vào lán rẫy của anh D để gọi anh D ra giải quyết mâu thuẫn. Nghe chị Đ gọi thì anh D cầm một con dao quắm dài khoảng 01 m chạy ra chỗ Nguyễn Văn H. Chị L cầm theo một con dao dài 57,5cm đi theo sau ra khỏi lán rẫy thì được chị Đ ngăn lại, giữa chị Đ và chị L xảy ra xô xát nhưng được anh Nguyễn Cao H1 can ngăn. Anh Nguyễn Cao D cầm dao quắm chạy đến đứng đối diện với Nguyễn Văn H và vung dao lên chém vào đầu H thì H giơ tay trái lên đỡ nên cán dao quắm đánh trúng cánh tay trái còn mũi dao quắm chém trúng vào đầu Nguyễn Văn H. Anh D chém tiếp một nhát nữa trúng vào cánh tay phải của H. Bực tức, H lấy con dao từ lưng quần ra (con dao này H mang theo để phát cỏ và chặt cành cây) cầm trên tay phải đâm liên tiếp hai nhát trúng vào vùng bụng và ngực trái làm anh D loạng choạng. H vung dao chém tiếp một nhát trúng vào đầu của anh D. Do bị đâm, anh D buông dao quắm, ôm ngực đi được khoảng 07 m thì gục ngã xuống đất. Lúc này, anh Đ nhìn thấy anh D cầm dao quắm chạy đến chém H và chứng kiến sự việc H dùng dao đâm anh D. Anh Đ la lên và chạy đến ôm đỡ anh D thì Nguyễn Văn

H cầm dao bỏ chạy về phía lán rẫy của mình.

Nghe tiếng la của anh Đ thì chị L, anh Nguyễn Cao H1 cùng chị Đ và anh H2 chạy đến thấy anh D bị thương chảy nhiều máu nên đã đưa anh D đến Trung tâm y tế huyện Đ, tỉnh Gia Lai cấp cứu thì anh D tử vong. Đến 19 giờ 30 phút cùng ngày, Nguyễn Văn H đến Công an xã I, huyện I đầu thú khai nhận hành vi của mình.

Tại Bản Kết luận giám định pháp y về tử thi số 408/GDPY ngày 25/6/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai kết luận nguyên nhân chết của Nguyễn Cao D: Suy tuần hoàn cấp do vết thương thấu ngực trái gây thủng tim, thủng thùy giữa phổi trái do vật sắc nhọn gây nên.

Tại Bản kết luận giám định về thương tích số 187/TgT ngày 24/9/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Gia Lai kết luận Nguyễn Văn H bị thương tích với tỷ lệ 10%.

Với nội dung trên, tại bản án sơ thẩm số: 84/2018/HS-SH ngày 27/12/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai đã quyết định:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Giết người”

Áp dụng: khoản 2 Điều 123; các điểm b, e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Nguyễn Văn H 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam, ngày 17/6/2018.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 BLHS năm 1999; Điều 590; Điều 591 Bộ luật Dân sự năm 2015:

Buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải bồi thường cho gia đình người bị hại Nguyễn Cao D chi phí cứu chữa và mai táng: 106.000.000 đồng; tiền bù đắp tổn thất tinh thần 83.400.000 đồng; tổng cộng: 189.400.000 đồng.

Gia đình bị cáo đã bồi thường thay cho bị cáo 60.000.000 đồng; tại các biên lai số 0004876; 0004877; 0004898; 0004899 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai. Còn lại bị cáo phải tiếp tục bồi thường cho gia đình bị hại Nguyễn Cao D số tiền 129.400.000đồng.

Buộc các bị cáo Nguyễn Văn H phải cấp dưỡng nuôi các cháu là con của người bị hại Nguyễn Cao D gồm: Cháu Nguyễn Ngọc C, sinh ngày 18/01/2012; cháu Nguyễn Danh Ngọc T, sinh ngày 08/8/2008; cháu Đỗ Thanh P, sinh ngày 01/11/2015, với mức cấp dưỡng mỗi cháu 700.000 đồng/1 tháng. Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 17/6/2018 cho đến khi các cháu C, T, P đủ 18 tuổi.

Số tiền bồi thường về cấp cứu, mai táng và tiền cấp dưỡng nuôi cháu Đỗ Thanh P giao cho chị Đỗ Thị L nhận; Tiền bù đắp tổn thất tinh thần giao cho bà Lê Thị B nhận, tiền cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Ngọc C và Nguyễn Danh Ngọc T giao cho

chị Danh Thị D nhận.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong; hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án theo Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định về trách nhiệm chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về phần xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo.

Ngày 04 /01/2019 bà Đỗ Thị L, Lê Thị B có đơn kháng cáo với nội dung, án sơ thẩm xử bị cáo Nguyễn Văn H về tội “Giết người” là đúng tội nhưng xử phạt mức án 08 năm tù là nhẹ, đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo.

Về dân sự: Đề nghị tăng mức bồi thường tổn thất tinh thần lên 139.000.000 đồng; Buộc bị cáo cấp dưỡng nuôi các cháu Cháu Nguyễn Ngọc C, sinh ngày 18/01/2012; cháu Nguyễn Danh Ngọc T, sinh ngày 08/8/2008; cháu Đỗ Thanh P, sinh ngày 01/11/2015 là các con của bị hại Nguyễn Văn D với mức cấp dưỡng mỗi cháu 1.500.000 đồng/1 tháng.

Tại phiên tòa phúc thẩm đại diện hợp pháp của người bị hại Nguyễn Cao D giữ nguyên nội dung kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

Bị cáo Nguyễn Văn H đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, thừa nhận tội danh “Giết người” mà án sơ thẩm xử phạt bị cáo là đúng tội, không oan. Về nội dung kháng cáo của đại diện bị hại đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo vì trong vụ án này bị hại cũng có lỗi đã sử dụng hung khí tấn công bị cáo trước.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của đại diện Hợp pháp người bị hại, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Nguyễn Văn H đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ, có tại hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có cơ sở khẳng định: Do mâu thuẫn trong việc tranh chấp đất đai nên giữa H và anh Nguyễn Cao D đã xảy ra xô xát đánh nhau, anh Nguyễn Cao D dùng dao chém 02 nhát vào người H gây thương tích cho H với tỷ lệ 10%. Bực tức H đã dùng dao đâm anh D 02 nhát vào vùng bụng và ngực, chém 01 nhát vào vùng đầu của anh D, hậu quả anh D tử vong. Với hành vi của bị cáo tại bản án sơ thẩm số 84/2018/HS-ST/2018/HS-SH ngày 27/12/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai đã xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H về tội “Giết người” theo khoản 2 Điều 123 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2] Xét kháng cáo của đại diện hợp pháp người bị hại Nguyễn Cao D và kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thì thấy:

[3] Về nội dung kháng cáo đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo của đại diện hợp pháp người bị hại: Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm, đã sử dụng dao là hung khí nguy hiểm, đâm, chém người bị hại tử vong. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến tính mạng của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội. Do đó đối với bị cáo cần xử phạt nghiêm để cải tạo giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung. Tuy nhiên xét về nguyên nhân vụ án, xuất phát từ việc tranh chấp đất đai dẫn đến mâu thuẫn và xô xát đánh nhau giữa bị cáo Nguyễn Văn H và người bị hại Nguyễn Cao D. Người bị hại Nguyễn Cao D đã có hành vi dùng dao tấn công, chém nhiều nhát vào người H, H đưa tay đỡ được nên chỉ bị thương tích 10%. Chính hành vi tấn công của người bị hại đã làm cho bị cáo bị kích động về mặt tinh thần, dẫn đến hành vi sử dụng dao đâm bị hại tử vong. Mặt khác sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải, tác động gia đình bồi thường cho gia đình bị hại được 60 triệu đồng. Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, mức độ lỗi của người bị hại, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo mức án 08 năm tù là phù hợp. Do đó Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo đề nghị tăng hình phạt của đại diện hợp pháp người bị hại, giữ nguyên hình phạt của bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[4] Về nội dung kháng cáo đề nghị tăng mức bồi thường về dân sự của đại diện hợp pháp người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Đại diện hợp pháp người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan kháng cáo đề nghị tăng mức bồi thường về tổn thất tinh thần lên 139 triệu đồng; và cấp dưỡng nuôi các con của bị hại với số tiền 1.500.000 đồng/ 1 tháng/ cháu. Tuy nhiên xét thấy nguyên nhân của vụ án có phần lỗi lớn của người bị hại (như đã phân tích ở trên). Do đó cấp sơ thẩm chấp nhận buộc bị cáo bồi thường khoản tổn thất tinh thần với số tiền 83.400.000 đồng (*tương đương với 60 lần lương cơ bản*) và buộc bị cáo cấp dưỡng nuôi các con bị hại với số tiền 700.000 đồng/1 tháng/1 cháu là phù hợp với tính chất hành vi của bị cáo cũng như mức độ lỗi của các bên và mức sống thực tế tại địa phương. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của đại diện hợp pháp người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan về đề nghị tăng mức bồi thường tổn thất tinh thần và tăng mức cấp dưỡng nuôi các con của bị hại, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[5] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Về án phí: Người kháng cáo, bị cáo không phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

I. Căn cứ vào: Điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của đại diện hợp pháp người bị hại Nguyễn Cao D bà Lê Thị B, kháng cáo của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Đỗ Thị L, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Giết người”

Áp dụng: khoản 2 Điều 123; các điểm b, e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Nguyễn Văn H 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam, ngày 17/6/2018.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 BLHS năm 1999; Điều 590; Điều 591 Bộ luật Dân sự năm 2015:

Buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải bồi thường cho gia đình người bị hại Nguyễn Cao D chi phí cứu chữa và mai táng: 106.000.000 đồng; tiền bù đắp tổn thất tinh thần 83.400.000 đồng; tổng cộng: 189.400.000 đồng.

Gia đình bị cáo đã bồi thường thay cho bị cáo 60.000.000 đồng; tại các biên lai số 0004876; 0004877; 0004898; 0004899 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai. Còn lại bị cáo phải tiếp tục bồi thường cho gia đình bị hại Nguyễn Cao D số tiền 129.400.000 đồng.

Buộc các bị cáo Nguyễn Văn H phải cấp dưỡng nuôi các cháu là con của người bị hại Nguyễn Cao D gồm: Cháu Nguyễn Ngọc C, sinh ngày 18/01/2012; cháu Nguyễn Danh Ngọc T, sinh ngày 08/8/2008; cháu Đỗ Thanh P, sinh ngày 01/11/2015, với mức cấp dưỡng mỗi cháu 700.000 đồng/1 tháng. Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 17/6/2018 cho đến khi các cháu C, T, PhP đủ 18 tuổi.

Số tiền bồi thường về cấp cứu, mai táng và tiền cấp dưỡng nuôi cháu Đỗ Thanh P giao cho chị Đỗ Thị L nhận; Tiền bù đắp tổn thất tinh thần giao cho bà Lê Thị B nhận, tiền cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Ngọc C và Nguyễn Danh Ngọc T giao cho chị Danh Thị D nhận.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong; hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án theo Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định về trách nhiệm chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền.

II. Về án phí: Người kháng cáo, bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

III. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

IV. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra I, TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Gia Lai;
- Phòng HSNV - Công an tỉnh Gia Lai;
- Cơ quan CSTHAHS - CA tỉnh Gia Lai;
- Sở tư pháp tỉnh Gia Lai;
- Cục THADS tỉnh Gia Lai;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HSVA, LT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Phạm Tồn